TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 28/2023/QĐST-HNGĐ	*Quế Võ, ngày 17 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 51/2023/TLST-HNGĐ, ngày 03/11/2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn X, sinh năm 1992.

HKTT: Xã Cao N, huyện Ng, tỉnh T; Chỗ ở hiện nay: Khu N, phường V thị xã Q, tỉnh B.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị S sinh năm 1998.

HKTT: Khu N, phường V, thị xã Q tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 09 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn X và chị Nguyễn Thị S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn X và chị Nguyễn Thị S đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Huy H, sinh ngày 01/01/2018 và Phạm Văn Đức A, sinh ngày 14/01/2020. Anh Phạm Văn X trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Phạm Huy H và Phạm Văn Đ Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Anh Phạm Văn X phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số: 0001691, ngày 03/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q tỉnh B. Trả lại anh Phạm Văn X 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND thị xã Q;
- Chi cục THADS thị xã Q;
- UBND xã C, huyện N, tỉnh T
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hồng